**Phụ lục**

**DANH MỤC**

**Tên dự kiến đặt tên, đổi tên đường trên địa bàn thị xã Bến Cát năm 2023-2024**

| **STT** | **Số hiệu trong quy hoạch/tên thường gọi** | **Điểm đầu** | **Điểm cuối** | **Chiều dài** | **Chiều rộng** | **Dự kiến tên đường** | **Tiểu sử** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ĐH606 | Cầu Đò | Đường Trục CĐT.01 (ĐT.744) | 8.400 | 22 | Hùng Vương | Hùng Vương là cách gọi 18 vị vua nước Văn Lang của người Lạc Việt. Theo truyền thuyết, Hùng Vương thứ I là con trai của Lạc Long Quân, lên ngôi vào năm 2879 trước công nguyên, đặt quốc hiệu là Văn Lang, chia nước làm 15 bộ. Lãnh thổ của nước Văn Lang được xác định ở khu vực đồng bằng sông Hồng, phía đông bắc giáp với Âu Việt, phía tây bắc thuộc các tỉnh miền bắc Việt Nam và một phần đất tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc ngày nay, phía đông giáp với biển Đông, phía tây tiếp giáp và chạy dọc theo dãy núi Hoàng Liên Sơn (thuộc Lào Cai, Sơn La ngày nay), phía nam giáp Hồ Tôn Tinh (hay Hồ Tôn), một quốc gia Champa cổ. Dân số của Văn Lang khoảng 40, 50 vạn người, chủ yếu phân bố ở khu vực trung du, hạ du sông Hồng và sông Mã. Truyền đời đến năm 258 trước công nguyên thì bị Thục Phán (An Dương Vương) chiếm mất nước |
|  | ĐH607 | Quốc lộ 13 | Ranh Mỹ Phước – Lai Hưng, huyện Bàu Bàng | 2.800 | 7 | Chà Vi | Bến Chà Vi là bến sông thuộc xã Lai Hưng, huyện Bến Cát, là địa danh đã cổ đã có từ lâu. Tên gọi Chà Vi được hình thành do người dân trong vùng dùng chà vi để đánh bắt cá. Chà vi là dụng cụ được đan bằng ống tre hoặc ống nứa, dài khoảng 1m, phía trên chẻ ra nhiều thanh nhỏ, đan lại như rổ, rá, phía dưới là phần bụng chứa cá, cắm xuống đất ruộng. Hoặc người ta dùng vải mùng, lưới cũ làm thành cái giỏ rồi gài vào cửa thoát nước ở các thửa ruộng để bắt cá. Mọi dụng cụ bắt cá theo hình thức này đều được gọi là chà vi. Vì vậy xóm sinh sống nơi đây được gọi là xóm Chà Vi, bến sông trong khu vực này cũng được gọi là bến Chà Vi. |
|  | ĐH620 | ĐH605 | Cầu Bến Tượng | 2.202 | 7 | Bến Tượng | Bến Tượng là ấp chiến lược kiểu mẫu, do Mỹ - Ngụy thành lập trong năm 1962 tại Lai Hưng, Bàu Bàng nhằm giành dân, ly gián nhân dân và cách mạng. Tháng 9/1964, ta quyết tâm dứt điểm phá banh ấp chiến lược Bến Tượng. Trải qua 92 ngày đêm, cán bộ, chiến sĩ cùng đồng bào Bến Tượng phá tan ấp chiến lược kiểu mẫu Bến Tượng của địch. Chiến thắng Bến Tượng đã góp phần phá tan chiến lược chiến tranh kiểu mới mà Mỹ hòng áp dụng ở miền Nam, tạo thế, tạo đà cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ trên toàn chiến trường miền Nam. |
|  | ĐH 605 | Ngã 4 Ông Giáo | Ngã 3 Ông Kiệm (ĐT741) | 6.200 | 18 | Võ Thị Sáu | Võ Thị SáuQuê quán tại huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là một nữ du kích trong kháng chiến chống Pháp. Tham gia du kích từ năm 1946, chính thức trở thành đội viên Đội Công an xung phong Đất Đỏ vào năm 1947 khi mới 14 tuổi. Chị đã nhiều lần thực hiện các cuộc mưu sát nhắm vào các sĩ quan Pháp và những người Việt cộng tác đắc lực với chính quyền thực dân Pháp. Năm 1949, trong một chuyến công tác tại Đất Đỏ, do bị chỉ điểm, chị bị thực dân Pháp bắt và bị xử tử hình khi chưa đến tuổi 18. Võ Thị Sáu là một biểu tượng Liệt nữ anh hùng tiêu biểu và chị đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vào năm 1993 |
|  | ĐH 608 | ĐT748 | ĐT744 | 3.200 | 7 | Tam Giác Sắc | Địa đạo Tam Giác Sắt, còn được gọi là Địa đạo Tây Nam Bến Cát là địa đạo nằm trên vùng đất 3 xã: An Điền, An Tây, Phú An thuộc huyện Bến Cát. Hệ thống địa đạo này được bắt đầu từ năm 1948, tới năm 1967, địa đạo đã vươn dài gần 100km với hàng trăm con đường hầm ngang dọc trong lòng đất, nối liền các xã với nhau, tạo thành thế liên hoàn. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, địa đạo vẫn vững vàng bám trụ và gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề như đánh bại chiến dịch Lê Hồng Phong, bẻ gãy các trận càn Phong Hỏa, Cédar Falls… Sau nhiều thất bại liên tiếp, Mỹ định danh cho vùng này là Tam Giác Sắt (Iron Trianggle) |
|  | Đường Bến Lớn | Quốc lộ 13 | Trại giam Bến Lớn | 1.535 | 7 | Cầu Định | Bót Cầu Định thuộc xã Tân Định, huyện Bến Cát, là một trong những bót điển hình, có vị trí quan trọng chốt giữ quốc lộ 13 và cửa ngõ phía Bắc tỉnh Thủ Dầu Một (nay là Bình Dương) do thực dân Pháp xây dựng vào tháng 4/1946 và được bổ sung, củng cố trong suốt nhiều năm. Đứng trước tình hình đó, Tỉnh ủy Thủ Biên trực tiếp chỉ đạo thành lập ban chỉ huy tiêu diệt bót Cầu Định vào đêm 31/5, sáng 1/6/1954. Sau hơn 3 giờ chiến đấu quyết liệt, bót Cầu Định bị đánh sập, đại đội Commangdo 752 hung hãn khét tiếng bị xóa xổ. Chiến thắng bót Cầu Định đã khẳng định sức mạnh quân sự của quân dân Thủ Dầu Một, góp phần vào chiến thắng chung của dân tộc |
|  | Đường ĐH601 (Gò Cào Cào) | Quốc lộ 13 | đường ĐT741 | 4.500 | 9 | Ngô Chí Quốc | Ngô Chí Quốc sinh ra ở làng Hiệp Bình Xã, quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định (nay thuộc phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh). Ông tham gia cách mạng từ rất sớm. Trong trận đánh bót Cầu Định ngày 31/5/1954, Ngô Chí Quốc chỉ huy tiểu đội bộc phá đánh sập lô cốt con ở phía Đông, mở được hàng rào kẽm gai bên ngoài đồn cho đơn vị tiến công vào đánh địch. Tiếp đó, ông ôm bộc phá tiến vào đánh sập lô cốt mẹ, mở được hàng rào cuối cùng trước cửa chính vào bót. Hỏa lực của địch tập trung vào Ngô Chí Quốc, tạo điều kiện cho lực lượng ta tiến công vào tiêu diệt được toàn bộ đồn này. Ngô Chí Quốc đã anh dũng hy sinh. Ông được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng nhất, 12 lần được tiểu đoàn và trung đoàn khen và được bầu là Chiến sĩ thi đua của toàn đơn vị. Ngày 7/5/1956, ông Ngô Chí Quốc được truy tặng Huân chương Quân công hạng Nhì và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân |
|  | Đường ĐH602 | QL 13 | ĐT 741 | 4.600 | 7 | Văn Công Khai | Văn Công Khai tên thật là Tạ Văn Khái, sinh năm 1909 ở xóm cầu Ông Cộ, làng An Phú, tổng Bình Thổ, quận Châu Thành, tỉnh Thủ Dầu Một (nay là xã Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương). Ông là một nhà hoạt động cách mạng tiền khởi nghĩa, có công lớn trong việc gầy dựng lực lượng cách mạng tỉnh Thủ Dầu Một lúc bấy giờ. Ông được kết nạp Đảng vào năm 1930 với bí danh Văn Công Khai. Ông là Bí thư Tỉnh ủy Thủ Dầu Một nhiệm kỳ (1943 - 1950). Giữa năm 1946, ông hy sinh trong một lần đi công tác cùng với đoàn cán bộ tỉnh từ Lái Thiêu đến xã Đồng An |
|  | Đường Cầu đò 2 | ĐT748 | Đường Bến Tranh | 993 | 14 | Bạch Đằng | Sông Bạch Đằng (Bạch Đằng giang), hiệu là sông Vân Cừ, chảy qua địa phận thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh và huyện Thủy Nguyên tỉnh Hải Phòng, thuộc hệ thống sông Thái Bình. Sông Bạch Đằng nổi tiếng với 3 chiến công của dân tộc Việt Nam: năm 938 Ngô Quyền đánh thắng quân xâm lược Nam Hán; năm 981 Hoàng đế Lê Đại Hành phá tan quân Tống xâm lược và năm 1288 Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đại thắng quân Mông Nguyên. Sông Bạch Đằng đã đi vào thi ca như biểu trương của tinh thần yêu nước, tiêu biểu là tác phẩm “Bạch Đằng giang phú” của Trương Hán Siêu |
|  | Cầu đường 76 | QL 13 | Đường Bến Tranh | 1.388 | 6 | Hoàng Trọng Lập | Hoàng Trọng Lập quê quán xã Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Thủ Dầu Một (nay là phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương). Tham gia chiến đấu từ năm 17 tuổi, là chiến sĩ trinh sát đi đầu luôn được phân công những nhiệm vụ rất khó khăn và đặc biệt nhưng với tinh thần thép ông luôn hoàn thành xuất sắc dù nhiều lần bị thương đổ máu. Từ tháng 4/1965 – 4/1975, ông tham gia nhiều trận đánh địch và 11 lần bị thương nhưng lần nào ông cũng chiến đấu cho đến lúc trận đánh thắng lợi. Với những chiến công to lớn, anh được nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, Huân chương Chiến công hạng 3, 4 lần là Chiến sĩ thi đua, 4 là là dũng sĩ diệt Mỹ và nhiều bằng khen khác. Ngày 3/6/1976, ông được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân |
|  | Đường ĐH622 | Đường Ngô Quyền | Đình Bến Tranh | 1.100 | 6 | Bến Tranh | Bến Tranh là địa danh thuộc Mỹ Phước, Bến Cát, do bến sông này là nơi mua bán tranh về lợp nhà. Tương truyền vùng đất này được khai phá từ năm 1718 khi ông Nguyễn Công Hữu cùng người con thứ 3 là Nguyễn Công Trí vốn là quan đốc binh của triều Nguyễn di cư từ vùng Thanh Hóa tới đây khai hoang lập ấp. Khi dân cư đông đúc hơn ông cho lập đình để thờ thần Thành Hoàng cùng những người có công khai khẩn, lấy tên là đình Bến Tranh; đình hiện nay vẫn được nhân dân trong vùng bảo quản, trùng tu và tổ chức cúng tế hàng năm |
|  | Đường ĐH609 | Ngã 4 Phú Thứ (Phú An) | Bến đò Dòng Sỏi (An Tây) | 10.195 | 7 | Nguyễn Văn Thậm | Nguyễn Văn Thậm Quê quán tại làng An Tây Thôn, tổng Bình Thạnh Thượng, quận Bến Cát, tỉnh Thủ Dầu Một (nay thuộc xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương). Ông nhập ngũ tham gia kháng chiến tháng 2/1948. Trong quá trình tham gia hoạt động cách mạng, Nguyễn Văn Thậm đã tham gia chiến đấu 17 trận, đặt mìn đánh sập 10 chiếc cầu quan trọng, phá hủy 4 xe quân sự, diệt 178 tên địch, gây cho chúng nhiều khó khăn và thiệt hại. Ông được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng nhì, Huân chương Quân công hạng ba, danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và ba lần được Quân khu khen thưởng. Ông là một trong mười vị anh hùng của thị xã Bến Cát được ghi danh trên tượng đài chiến thắng tại vòng xoay chợ Bến Cát thuộc phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương |
|  | Đường số 1, D2, D5A, D3 | Đường Ngô Quyền | Đường 30 tháng 4 (Trung tâm PVHCC) | 979 | 8 - 22.5 | Hồ Văn Mên | Hồ Văn Mên sinh năm 1953 tại làng An Thạnh, quận Châu Thành, tỉnh Thủ Dầu Một (nay thuộc phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương). Đến năm 1966, Hồ Văn Mên mưu trí dũng cảm thực hiện nhiều trận đánh táo bạo, nhất là trận đánh tại hậu cứ Sư đoàn 5 của quân đội Sài Gòn tại Gò Đậu ngày 19/2/1966. Sau 3 năm làm cách mạng, Hồ Văn Mên đã tham gia 7 trận lớn nhỏ và diệt 79 tên giặc bao gồm các thứ lính, sĩ quan Mỹ, lính Pắc – chung – hy (Triều Tiên) cùng nhiều xe cơ giới của địch; được phong là “Dũng sĩ diệt Mỹ” cấp ưu tú. Sau giải phóng 1975, ông trở về miền Nam, làm công tác ở Thị đội Thủ Dầu Một sau đó chuyển về Sở Thương nghiệp tỉnh Sông Bé. Ông mất ngày 05/3/1984 do vết thương ở sọ não trong một trận đánh trước đây tái phát làm ông đau nặng. Cùng với những thành tích to lớn và ba danh hiệu mà ông đã đạt được như: *“Dũng sĩ diệt Mỹ”,* *“Dũng sĩ* *diệt xe cơ giới”* và *“Dũng sĩ diệt xe cơ giới cấp ưu tú”*. Ngày 24/6/2005, Hồ Văn Mên được nhà nước truy tặng danh hiệu: “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. |
|  | Đường ĐH 603 | Quốc lộ 13 | Đường DA2 | 2.300 | 6 | Nguyễn Văn Song | Nguyễn Văn Song sinh tại làng Vĩnh Hoà, tổng Bình Phú, quận Trường An, tỉnh Thủ Dầu Một (nay thuộc phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương). Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược miền Nam (tháng 9/1945), ông xung phong vào đội quân cảm tử của địa phương. Trong quá trình tham gia cách mạng ở địa phương, ông đã góp phần to lớn trong phong trào đấu tranh du kích và là một trong những cá nhân tiêu biểu điển hình được bầu chọn là Chiến sỹ thi đua xuất sắc của tỉnh Thủ Biên, của miền Đông Nam bộ và của miền Nam. Ngày 19/5/1952, tại Đại hội liên hoan anh hùng và Chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất, ông được Chính phủ và Hồ Chủ tịch tặng thưởng Huân chương Quân công hạng ba và tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân |
|  | Đường Rạch Cây É | Quốc lộ 13 (Ngã 03 Công an) | Đường 30/4 | 530 | 9 | Văn Cao | Văn Cao tên thật là Nguyễn Văn Cao, quê gốc Vụ Bản, Nam Định, lớn lên ở Hải Phòng. Năm 1944, ông tham gia hoặt động cách mạng, hoạt động văn nghệ cách mạng từ 1947. Ca khúc đầu tiên của ông là bài Buồn tàn thu (1939). Những bài hát trữ tình nổi tiếng như: Thiên thu, Bến xuân, Suối mơ, Cung đàn xưa đều sáng tác trước năm 1944. Từ năm 1944, ông sáng tác nhiều ca khúc phục vụ cách mạng như: Tiến quân ca, Chiến sĩ Việt Nam, Bắc Sơn, Trường ca sông Lô, Ngày mùa, Làng tôi, Tiến về Hà Nội, Ca ngợi Hồ Chí Minh... Trong các lĩnh vực nhạc, thơ văn, hội hoạ, ông đều có những đóng góp lớn. Riêng về nhạc, bài "Tiến quân ca" là một bản hùng ca cách mạng nổi tiếng đã trở thành Quốc ca nước ta. Tác phẩm của Văn Cao được in phát hành nhiều lần gồm thơ, văn, hội hoạ. Năm 1996, ông được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh |
|  | Đường Ngã 3 Phòng Kinh tế - Hàng Vú Sữa | Quốc lộ 13 (Phòng Kinh tế) | Đường Ngô Quyền | 600 | 6 | Nguyễn Thị Hời | Mẹ Nguyễn Thị Hời quê quán tại Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương, là liệt sỹ thời kỳ kháng chiến chống Mỹ và có con là liệt sỹ. Mẹ tham gia hoạt động cách mạng và là cán bộ Kinh tài xã Mỹ Phước, Bến Cát từ năm 1960 đến khi hy sinh vào ngày 12 tháng 6 năm 1969. Sau ngày giải phóng, Mẹ được công nhận là liệt sỹ và được truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng |
|  | Quốc lộ 13 - Cầu Mắm | Quốc lộ 13 (Tân Định) | Cầu Mắm | 1.360 | 6 | Nguyễn Thị Cóc | Mẹ Võ Thị Cóc sinh năm 1915; quê quán Thới Hòa, Bình Hưng, Thủ Dầu Một (nay là Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương). Có 7 người con tham gia kháng chiến, trong đó 05 người đã hy sinh. Mẹ được Đảng và Nhà nước truy tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng vào tháng 12/1994 |
|  | Đường nhà ông Đôi - ông Sang (Sau lưng Trung tâm hội nghị) | Giáp đường Ngô Quyền | Giáp Đường Số 1 | 300 | 7 | Kỳ Đồng | Kỳ Đồng tên thật là Nguyễn Văn Cẩm, quê làng Ngọc Đình, huyện Duyên Hà (nay là xã Văn Cẩm, huyện Hưng Hà) tỉnh Thái Bình. Khi mới 8 tuổi, ông tham gia kỳ thi khảo khóa để chuẩn bị cho kỳ thi hương, đạt loại ưu và được quan đốc Nam Định trình tấu về triều đình. Vua Tự Đức ban chỉ dụ khen ngợi ông là kỳ đồng (đứa trẻ kỳ lạ thông minh) và cấp tiền, gạo cho ông ăn học nên tục gọi ông là Kỳ Đồng. Một số người mê tín ở Nam Định và Thái Bình suy tôn là hậu nhân của trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm nhằm hướng nhân tâm về một thủ lĩnh chống Pháp mới. Đám rước Kỳ Đồng về tỉnh Nam Định bị Pháp giải tán, Pháp bắt đưa sang An-giê-ri và cho vào trường trung học. Từ 1887- 1896, ông học khoa Lý Hóa và đỗ nhiều kỳ thi. Cuối năm 1896 ông về nước và lại được dân chúng tôn là "Quốc sư" tham gia phong trào chống Pháp của Mạc Đình Phúc. Mặc dù giặc Pháp lôi kéo, dụ dỗ và theo dõi nhưng ông vẫn bí mật liên lạc với nghĩa quân Đề Thám. Về sau ông bị Pháp bắt và đưa đi đày ở đảo Polynesie thuộc quần đảo Marquise. Ông mất tại nơi lưu đày |
|  | Đường Cây Da | Quốc lộ 13 | Đường Chà Vi | 1.870 | 6 | Cây Da | Địa danh Cây Da nằm trên khu vực hiện nay là khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát do tại đây có cây Da cổ thụ rất lớn, đến nay vẫn còn tươi tốt. Tại đây, khoảng năm 1954, Mỹ - Diệm đã xây dựng một đồn lính để quản lý khu vực này, gọi là đồn Cây Da. Nhân dân làm ruộng ở Bến Chà Vi, bến Đất sét hay bến Tượng thường phải đi ngang qua đồn Cây Da; con đường đi ngang qua đồn có tên gọi là đường Cây Da từ lúc đó và tồn tại đến ngày nay. |
|  | Đường Bến Đồn - Vĩnh Tân | Giáp đường ĐT 741 | Giáp KCN Vĩnh Tân | 3.685 | 7 | Trần Đại Nghĩa | Trần Đại Nghĩa tên thật là Phạm Quang Lễ, sinh tại xã Chánh Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Ông từng du học ở Pháp và làm việc tại Trường Quốc gia Hàng không và Vũ trụ, xưởng chế tạo máy bay và Viện nghiên cứu vũ khí. Năm 1946, ông về nước cùng chủ tịch Hồ Chí Minh, được giao chức Cục trưởng Cục quân giới, được Bác Hồ đặt tên là Trần Đại Nghĩa. Ông đã chế tạo được nhiều loại vũ khí, đóng góp chung cho sự nghiệp. Ông được giao giữ nhiều trọng trách: Cục trưởng Cục quân giới, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật, Thứ trưởng Bộ Công nghiệp nặng, Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam, chủ tịch đầu tiên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, đại biểu quốc hội khóa II, III... Năm 1948, ông được phong hàm Thiếu tướng, năm 1952 được tuyên dương Anh hùng lao động. Năm 1966, ông được bầu là Viện sĩ nước ngoài của Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô. Nhà nước đã trao tặng Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa nhiều huân chương cao quý và Giải thưởng Hồ Chí Minh. |
|  | Đường Cầu Ông Lốc | Giáp đường ĐT 741 | Cầu Ông Lốc | 2.100 | 7 | Đoàn Thị Liên | Đoàn Thị Liên, bí danh Bảy Lũng sinh năm 1944 trong một gia đình nông dân nghèo ở làng Chánh Phú Hòa, tổng Bình Hưng, quận Châu Thành, tỉnh Thủ Dầu Một (nay là phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương). Năm 1963, thoát ly gia đình bà tham gia lực lượng du kích kháng chiến, sau được cử làm Xã đội phó. Ngày 24/4/1965, Đoàn Thị Liên chỉ huy một trung đội thanh niên xung phong. Đến ngày 01/12/1965, bà là Trung đội trưởng, đại đội 112 - Thanh niên xung phong Thủ Dầu Một mang danh hiệu Phú Lợi căm thù. Vào chiến dịch mùa khô năm 1966, đại đội Phú Lợi căm thù do Trung đội trưởng Đoàn Thị Liên chỉ huy đã hăng hái nhận nhiệm vụ tiền trạm, tấp nập chuyển đạn dược, lương thực đến địa điểm tập kết sát đường 13 giao cho các đơn vị bộ đội. Bước vào cuộc chiến, ngày 10/7/1966, Đoàn Thị Liên đã anh dũng hi sinh khi che chắn thương binh được cõng ra từ trận địa vào hầm trú ẩn. Câu nói kiên định đầy quyết tâm của bà đã trở thành bất hủ: “Thà chúng ta hi sinh chứ không để thương binh bị thương lần hai” |